

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH S
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2024/HS-ST
Ngày 29/5/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH S, TỈNH PHÚ THỌ**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Anh Ninh.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Đức Quảng

Bà Nguyễn Thị Kim Trình

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Mạnh Cường, Thư ký viên - Tòa án nhân dân huyện Thanh S, tỉnh Phú Thọ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh S tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Nhân Đạo, Kiểm sát viên.

Ngày 29/5/2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thanh S, tỉnh Phú Thọ, Toà án nhân dân huyện Thanh S đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 25/2024/HS-ST ngày 08/4/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2024/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2024/HSST-QĐ ngày 21/5/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **PHẠM VĂN L** - Giới tính: Nam; Sinh ngày: 02/01/1997 tại Thanh S, Phú Thọ; Tên gọi khác: Không; Hộ khẩu thường trú: Khu Ng S 1, xã S Hùng, huyện Thanh S, tỉnh Phú Thọ; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Văn hóa: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Bố đẻ: Phạm Trọng Nhung (Đã chết); Mẹ đẻ: Hà Thị Mạnh - Không rõ năm sinh, nơi cư trú; Vợ: Vũ Thị Trang, sinh năm 1999; Con: Bị cáo có 02 con. Lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2021; Hiện vợ, con đang ở khu Ng S 1, xã S Hùng, huyện Thanh S, tỉnh Phú Thọ.

- Tiền án, tiền sự: không.

Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã S Hùng, huyện Thanh S, tỉnh Phú Thọ.

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

**** Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:***

1. Anh Nguyễn Viết Ng, sinh năm 1988

Địa chỉ: Khu Đền Vọng, xã Địch Quả, huyện Thanh S, tỉnh Phú Thọ.

2. Anh Hoàng Đức S, sinh năm 1987

Địa chỉ: Xóm Minh Tân, xã Minh Đài, huyện Tân S, tỉnh Phú Thọ.

3. Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1985

Địa chỉ: Khu 3, xã Đông Lĩnh, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ.

4. Chị Nguyễn Minh H, sinh năm 1997

Địa chỉ: Khu Gai, xã S Hùng, huyện Thanh S, tỉnh Phú Thọ.

5. Chị Vũ Thị Tr, sinh năm 1999

Địa chỉ: Khu Ng S 1, xã S Hùng, huyện Thanh S, tỉnh Phú Thọ.

6. Anh Hà Minh Ng, sinh năm 2001.

7. Anh Chế Ng L, sinh năm 1994

Đều cùng địa chỉ: Khu Ng S 1, xã S Hùng, huyện Thanh S, tỉnh Phú Thọ.

(anh Ng, anh S, chị Th, chị H, chị Trang, anh Minh Ng, anh Linh đều vắng mặt tại phiên toà, chị Trang có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 30 phút ngày 02/01/2024, tổ công tác Công an huyện Thanh S phối hợp cùng Công an thị trấn Thanh S đang làm nhiệm vụ tại phố Vàng, thị trấn Thanh S, huyện Thanh S thì phát hiện Phạm Văn L là đối tượng đang có nghi vấn cho vay lãi nặng trên địa bàn huyện Thanh S, tỉnh Phú Thọ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, màu xanh, mang BKS 19H6 - 0949 đi vào dãy nhà trọ thuộc phố Vàng, thị trấn Thanh S, huyện Thanh S có biểu hiện nghi vấn đi thu tiền lãi nên tiến hành kiểm tra và phát hiện trong phòng trọ có Phạm Văn L và 01 người nam thanh niên tự khai tên là Nguyễn Viết Ng (*Sinh năm 1988, Hộ khẩu thường trú: khu Đền Vọng, xã Địch Quả, huyện Thanh S, tỉnh Phú Thọ; Tạm trú tại: phố Vàng, thị trấn Thanh S, huyện Thanh S, tỉnh Phú Thọ*). Quá trình làm việc, Phạm Văn L tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra số tiền 4.000.000đ, L khai là tiền lãi trong 40 ngày vừa thu của Ng đối với số tiền 20.000.000đ mà L đã cho Ng vay trước đó. Nguyễn Viết Ng tự nguyện giao nộp 01 Giấy biên nhận đề ngày 01/01/2022 thể hiện nội dung Nguyễn Viết Ng vay số tiền 20.000.000đ của Phạm Văn L. Ngoài ra, Cơ quan Công an còn tạm giữ của Phạm Văn L 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, màu trắng – bạc, đã cũ, bên trong lắp sim số 0339.223.803 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, màu đen - vàng, đã cũ, bên trong lắp sim số 0849.118.386.

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Văn L khai nhận: Do thấy việc cho những người có nhu cầu vay tiền để thu lãi theo thỏa thuận mang lại thu nhập cao nên

Phạm Văn L đã đứng ra cho nhiều người vay tiền với lãi suất cao nhằm hưởng lợi. Trong khoảng thời gian từ tháng 11/2022 đến thời điểm bị kiểm tra, L đã cho 04 cá nhân ở trong và ngoài địa bàn huyện Thanh S vay tiền với mức lãi suất theo thỏa thuận từ 3.000đ đến 5.000đ/1 triệu/1 ngày (Tương đương từ 109.5% đến 182.5%/1 năm). Tiền lãi sẽ được L thu trực tiếp hoặc người vay chuyển cho L qua số tài khoản 106877412964 mang tên Hà Minh Ng mở tại Ngân hàng Viettinbank và số tài khoản 8040102744269 mang tên Chê Ng Linh mở tại Ngân hàng Quân đội. Số tiền vay và số tiền L đã thu lãi đối với từng cá nhân cụ thể như sau:

1. Anh Nguyễn Viết Ng (Sinh năm 1988, Hộ khẩu thường trú: khu Đền Vọng, xã Định Quả, huyện Thanh S, tỉnh Phú Thọ): Do biết Phạm Văn L có làm dịch vụ cho vay tiền bằng hình thức tín chấp và bản thân có nhu cầu vay nên ngày 01/11/2022, Ng đã hỏi vay và được L cho vay số tiền là 10.000.000đ với lãi suất thỏa thuận là 5.000đ/1 triệu/1 ngày (tương ứng với mức lãi suất 182.5%/1 năm). Đến ngày 01/02/2023, Ng vay thêm của L số tiền 5.000.000đ và ngày 07/07/2023 Ng tiếp tục vay thêm của L số tiền 5.000.000đ nữa với mức lãi suất đã thỏa thuận ban đầu. Khi vay tiền thì Ng nhận tiền mặt trực tiếp từ L và không phải cầm cố tài sản cũng như viết giấy tờ gì. Như vậy, tổng số tiền L cho Nguyễn Viết Ng vay là 20.000.000đ và L đã thu tiền lãi đến hết ngày 27/12/2023. Số tiền 4.000.000đ mà L đã thu của Ng vào ngày 02/01/2024 (Được L giao nộp cho Cơ quan Công an khi bị kiểm tra), là tiền lãi 10 ngày (từ ngày 17/11/2023 đến ngày 27/12/2023) của khoản vay 20.000.000đ. Tổng số tiền lãi L đã thu của Nguyễn Viết Ng từ ngày 01/11/2022 đến ngày 27/12/2023 là 33.475.000đ, trong đó số tiền lãi đến 20%/1 năm là 3.668.493đ, tiền lãi trên 20%/ 1 năm là 29.806.507đ. Số tiền gốc vay thì Ng vẫn chưa trả cho L.

2. Anh Hoàng Đức S (Sinh năm 1987, trú tại xã Minh Đài, huyện Tân S, tỉnh Phú Thọ): Do cần tiền tiêu và biết Phạm Văn L cho vay tiền bằng hình thức tín chấp nên ngày 27/4/2023, S hỏi vay của L số tiền 10.000.000đ thì được L đồng ý và cho S vay với mức lãi suất thỏa thuận là 5.000đ/1 triệu/1 ngày (tương ứng với mức lãi suất 182.5%/1 năm). Đến ngày 06/8/2023, L tiếp tục cho S vay thêm số tiền 10.000.000đ nữa với mức lãi suất như đã thỏa thuận ban đầu. Khi vay tiền thì S nhận tiền mặt trực tiếp từ L và không phải cầm cố tài sản cũng như viết giấy tờ gì. Như vậy, tổng số tiền L cho S vay là 20.000.000đ và L đã thu tiền lãi đối với khoản vay trên của S đến hết ngày 12/12/2023 là 17.800.000đ, trong đó số tiền lãi đến 20%/1 năm là 1.950.685đ và tiền lãi trên 20%/ 1 năm là 15.849.315đ. Số tiền gốc vay thì S vẫn chưa trả cho L.

3. Chị Nguyễn Thị Th (Sinh năm 1985, trú tại khu 3, xã Đông Lĩnh, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ): Ngày 02/02/2023, Th vay của L số tiền là 5.000.000đ với mức lãi suất thỏa thuận là 5.000đ/1 triệu/1 ngày (tương ứng với mức lãi suất 182.5%/1 năm). Đến ngày 12/4/2023, Th tiếp tục vay thêm của L số tiền 10.000.000đ với mức lãi suất như thỏa thuận ban đầu. Khi vay tiền thì Th nhận tiền mặt trực tiếp từ L và không phải cầm cố tài sản cũng như viết giấy tờ gì. Như vậy, tổng số tiền L cho Th vay là 15.000.000đ và L đã thu tiền lãi đối

với khoản vay của Th đến hết ngày 26/12/2023 là 21.125.000đ, trong đó số tiền lãi đến 20%/1 năm là 2.315.068đ và tiền lãi trên 20%/ 1 năm là 18.809.932đ. Số tiền gốc vay thì Th vẫn chưa trả cho L.

4. Chị Nguyễn Minh H (Sinh năm 1997, trú tại khu Gai, xã S Hùng, huyện Thanh S, tỉnh Phú Thọ): Ngày 20/11/2022, H vay L số tiền 10.000.000đ với mức lãi suất thỏa thuận là 3.000đ/1 triệu/1 ngày (tương ứng với mức lãi suất là 109.5%/1 năm). Khi vay tiền thì H nhận tiền mặt trực tiếp từ L và không phải cầm cố tài sản cũng như viết giấy tờ gì. Tổng số tiền lãi L thu của H đến hết ngày 30/12/2023 là 12.150.000đ, trong đó số tiền lãi đến 20%/1 năm là 2.219.178đ và tiền lãi trên 20%/ 1 năm là 9.930.822đ. Số tiền gốc vay thì H vẫn chưa trả cho L.

Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Thanh S đã tiến hành sao kê đối với số tài khoản 8040102744269 mở tại Ngân hàng Quân đội mang tên Chế Ng Linh và số tài khoản 106877412964 mở tại Ngân hàng Viettin mang tên Hà Minh Ng do L sử dụng để thu lãi đối với các cá nhân đã vay tiền. Kết quả xác minh xác định:

- Đối với số tài khoản 8040102744269 mở tại Ngân hàng Quân đội mang tên Chế Ng Linh: Nguyễn Viết Ng, Hoàng Đức S, Nguyễn Thị Th và Nguyễn Minh H đã có tổng cộng 12 lần chuyển tiền lãi cho Phạm Văn L, trong đó:

+ Nguyễn Viết Ng đã có 04 lần chuyển tiền lãi cho L với tổng số tiền lãi đã chuyển là 6.100.000đ. Trong đó số tiền lãi Ng chuyển cho L lần đầu đến số tài khoản này là vào ngày 17/07/2023 với số tiền 1.100.000đ, lần cuối vào ngày 20/10/2023 với số tiền 1.000.000đ.

+ Hoàng Đức S đã có 06 lần chuyển tiền lãi cho L với tổng số tiền đã chuyển vào là 4.450.000đ. Trong đó số tiền lãi S chuyển cho L lần đầu đến số tài khoản này là vào ngày 03/7/2023 với số tiền 500.000đ, lần cuối vào ngày 25/8/2023 với số tiền 1.000.000đ.

+ Nguyễn Thị Th có 01 lần chuyển tiền lãi cho L qua số tài khoản này vào ngày 13/7/2023 với số tiền là 1.500.000đ.

+ Nguyễn Minh H đã có 01 lần chuyển tiền lãi cho L qua số tài khoản này vào ngày 21/8/2023 với số tiền là 900.000đ.

- Đối với tài khoản 106877412964 mở tại Ngân hàng Viettin mang tên Hà Minh Ng: Nguyễn Viết Ng, Hoàng Đức S, Nguyễn Thị Th và Nguyễn Minh H đã có tổng cộng 34 lần chuyển tiền lãi cho L, trong đó:

+ Nguyễn Viết Ng đã có 05 lần chuyển tiền lãi cho L đến số tài khoản này với tổng số là 7.650.000đ. Trong đó số tiền lãi Ng chuyển cho L lần đầu đến số tài khoản này vào ngày 31/01/2023 với số tiền 4.400.000đ, lần cuối vào ngày 11/8/2023 với số tiền 1.000.000đ.

+ Hoàng Đức S có 05 lần chuyển tiền lãi cho L đến số tài khoản này với tổng số tiền là 2.500.000đ. Trong đó số tiền lãi S chuyển cho L qua số tài khoản

này lần đầu vào ngày 07/5/2023 với số tiền 600.000đ, lần cuối vào ngày 25/6/2023 với số tiền 400.000đ.

+ Nguyễn Thị Th có 05 lần chuyển tiền lãi cho L qua số tài khoản này với tổng số tiền là 5.250.000đ. Trong đó lần Th chuyển là vào ngày 02/3/2023 với số tiền 750.000đ, lần cuối vào ngày 12/6/2023 với số tiền 1.500.000đ.

+ Nguyễn Minh H đã có 19 lần chuyển tiền lãi cho L qua số tài khoản này là 9.580.000đ. Trong đó, lần đầu vào ngày 30/11/2022 với số tiền là 300.000đ, lần cuối vào ngày 11/7/2023 với số tiền là 300.000đ.

Như vậy, tổng số tiền Phạm Văn L dùng vào việc cho vay, sau đó thu lãi vượt quá 5 lần mức lãi suất quy định tại Bộ luật dân sự là 65.000.000đ; L đã thu tổng số tiền lãi là 84.550.000đ, trong đó số tiền lãi thu được từ lãi suất đến 20% là 10.153.424đ, số tiền lãi thu được từ lãi suất trên 20% là 74.396.576đ. Hành vi trên của Phạm Văn L đã vi phạm về lãi suất thỏa thuận quy định tại Khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Thanh S, Phạm Văn L đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người người liên quan, vật chứng thu giữ được và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu.

Tại bản Cáo trạng số: 31/CT-VKSThS ngày 05/4/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh S truy tố bị cáo Phạm Văn L về tội “*cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*” quy định tại khoản 1, Điều 201 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 201; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35 - BLHS 2015, đối với bị cáo Phạm Văn L

Xử phạt bị cáo Phạm Văn L từ 60.000.000đ đến 70.000.000đ, để nộp ngân sách nhà nước.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng phạt bổ sung đối với bị cáo Phạm Văn L

Về các biện pháp tư pháp: Căn cứ khoản Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự: Đối với khoản tiền gốc 65.000.000đ L dùng cho vay để thu lời bất chính cần tịch thu sung ngân sách nhà nước, tuy nhiên số tiền gốc này những người liên quan chưa trả cho bị cáo L nên cần truy thu của **Nguyễn Viết Ng** số tiền 20.000.000 đồng, anh Ng đã vay của bị cáo chưa trả để sung quỹ Nhà nước; truy thu của **Hoàng Đức S** số tiền 20.000.000 đồng, anh S đã vay của bị cáo chưa trả để sung quỹ Nhà nước; truy thu của **Nguyễn Thị Th** số tiền 15.000.000 đồng, chị Th đã vay của bị cáo chưa trả để sung quỹ Nhà nước; truy thu của

Nguyễn Minh H số tiền 10.000.000 đồng, chị H đã vay của bị cáo chưa trả để sung quỹ Nhà nước.

Tịch thu của Phạm Văn L số tiền 10.153.424đ để sung quỹ Nhà nước. do xác định đây là tiền phát sinh từ hành vi phạm tội. Tuy nhiên trong quá trình điều tra bị cáo đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra số tiền 4.000.000đ. Số tiền còn lại là 6.153.424đ nên cần truy thu của bị cáo số tiền 6.153.424đ để nộp sung ngân sách nhà nước .

Buộc Phạm Văn L trả lại cho anh Nguyễn Viết Ng số tiền: 29.806.507 đồng; trả cho anh Hoàng Đức S số tiền 15.849.315đ; trả cho chị Nguyễn Thị Th số tiền 18.809.932đ; trả cho chị Nguyễn Minh H số tiền 9.930.822đ.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự .

Tịch thu bán sung ngân sách nhà nước 01điện thoại nhãn hiệu Iphone, kiểu máy 6s màu trắng bạc, đã cũ, số IMEI 359485083101014, IMEI2: 35948508310101 thu giữ của Phạm Văn L.

Tịch thu tiêu huỷ vật chứng không có giá trị sử dụng: 01 sim số: 0339.223.803 thu giữ của Phạm Văn L.

Đối với 01 (một) Giấy biên nhận vay tiền đề ngày 01/01/2022 với nội dung Nguyễn Viết Ng vay số tiền 20.000.000đ của Phạm Văn L, không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu huỷ.

Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, màu đen – vàng, đã cũ, bên trong có gắn sim số: 0849.118.386, số IMEI: 353887108299226, IMEI2: 353887100999583 thu giữ của Phạm Văn L, nhưng không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo L nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Xác nhận ngày 02/01/2024 bị cáo Phạm Văn L đã tự nguyện nộp số tiền 4.000.000đ là khoản tiền lãi L thu của Ng trong 40 ngày, đối với số tiền 20.000.000đ mà L đã cho Ng vay.

Xác nhận: Ngày 04/03/2023, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh S đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chị Trang chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, màu xanh, BKS 19H6 – 0949 là hợp pháp.

Về án phí: Bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

Bị cáo không tham gia tranh luận với bản luận tội của Kiểm Sát viên.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, Quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Thanh S, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh S, Kiểm sát viên

trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền về trình tự, thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, đều không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các quyết định tố tụng và hành vi tố tụng của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2]. Căn cứ vào các tài liệu có tại hồ sơ vụ án, lời khai các bị cáo tại cơ quan Điều tra và tại phiên tòa, đủ cơ sở Hội đồng xét xử kết luận: Từ tháng 11/2022 đến ngày 02/01/2024, Phạm Văn L đã có hành vi cho Nguyễn Việt Ng, Hoàng Đức S, Nguyễn Thị Th, Nguyễn Minh H vay tổng số tiền là 65.000.000đ với mức lãi suất từ 3.000đ/1 triệu/1 ngày đến 5.000đ/1 triệu/1 ngày (tương ứng 109,5%/năm đến 182,5%/năm). Lãi suất mà L cho vay đã vượt 5.5 đến 9.1 lần mức lãi suất cao nhất quy định tại Bộ luật dân sự (20%/1 năm). Tổng số tiền Phạm Văn L thu lời bất chính từ lãi suất cho vay trên 20%/1 năm (mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự) là 74.396.576đ. Hành vi của Phạm Văn L đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 1 Điều 201- BLHS. Khoản 1 Điều 201 - BLHS qui định: “ *Người nào trong giao dịch dân sự mà cho vay với lãi suất gấp 05 lần trở lên của mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự, thu lời bất chính từ 30.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm* ”. Sau khi Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh S luận tội, bị cáo không có lời bào chữa nào khác, thừa nhận Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát là đúng người, đúng tội, không oan, sai. Như vậy, Cáo trạng số 31/CT-VKS-Ths, ngày 25/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh S truy tố bị cáo về tội “*cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*” theo khoản 1 Điều 201- BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước về tín dụng mà cụ thể là trật tự trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ, qua đó xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của người vay, gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân; vì vậy cần phải xử lý nghiêm theo quy định pháp luật, tương xứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4]. Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng. Trong vụ án này bị cáo L không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[5]. Về hình phạt: Xét thấy tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên chỉ cần phạt bị cáo một khoản tiền nhất định, tương xứng với vai trò và hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Nên phạt bị cáo trên mức khởi điểm của khung hình phạt mà điều luật quy định cũng đủ để giáo dục cải tạo bị cáo thành người công dân tốt sống có ích cho gia đình và xã hội.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 201 của Bộ luật Hình sự, bị cáo có thể bị phạt tiền từ 30.000.000đ đến 100.000.000đ. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo L bị áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[7]. Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 5 Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐTP, ngày 20/12/2021 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, buộc bị cáo trả lại cho những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan số tiền lãi vượt mức 20%/năm theo quy định của Bộ luật Dân sự.

Đối với số tiền gốc 65.000.000đ mà những người vay chưa trả cho bị cáo, cụ thể: anh Nguyễn Viết Ng nợ số tiền 20.000.000đ; anh Hoàng Đức S nợ số tiền 20.000.000đ; chị Nguyễn Thị Th nợ số tiền 15.000.000đ; chị Nguyễn Minh H nợ số tiền 10.000.000đ. Đây là số tiền dùng vào việc phạm tội nên cần buộc những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án phải nộp lại tiền để sung ngân sách nhà nước.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Phạm Văn L khai, bị cáo thu số tiền lãi 20% theo quy định của Bộ luật Dân sự mà bị cáo đã thu của anh Ng, anh S, chị Th, chị H tổng số tiền là: 10.153.424đ (mười triệu một trăm năm mươi ba nghìn, bốn trăm hai mươi bốn đồng). Cần tịch thu sung quỹ Nhà nước, do xác định đây là tiền phát sinh từ hành vi phạm tội. Tuy nhiên trong quá trình điều tra bị cáo đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra số tiền 4.000.000đ. Số tiền còn lại bị cáo phải nộp là 6.153.424đ, nên cần truy thu của bị cáo số tiền 6.153.424đ để nộp sung ngân sách nhà nước .

Tại phiên tòa những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt, nên Hội đồng xét xử không tiến hành giải thích quyền được đòi lại tài sản cho họ được. Do đó, để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự buộc bị cáo Phạm Văn L phải trả lại khoản tiền lãi mà bị cáo thu của người vay vượt quá 20%, cụ thể: Trả cho anh Nguyễn Viết Ng số tiền 29.806.507đ (Hai mươi chín triệu, tám trăm linh sáu nghìn, năm trăm linh bảy đồng); anh Hoàng Đức S số tiền 15.849.315đ. (Mười lăm triệu, tám trăm bốn mươi chín nghìn, ba trăm mười lăm đồng); Chị Nguyễn Thị Th số tiền 18.809.932đ (Mười tám triệu, tám trăm linh chín nghìn, chín trăm ba mươi hai đồng); Chị Nguyễn Minh H số tiền 9.930.822đ. (Chín triệu, chín trăm ba mươi nghìn, tám trăm hai mươi hai đồng).

[8]. Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, màu trắng – bạc, đã cũ, số IMEI 359485083101014, IMEI2: 35948508310101, bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội nên cần tịch thu bán sung ngân sách nhà nước.

Đối với 01 sim điện thoại số: 0339.223.803 không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, màu đen – vàng, đã cũ, bên trong có gắn sim số: 0849.118.386, số IMEI: 353887108299226, IMEI2: 353887100999583; bị cáo không dùng để liên lạc vào hành vi phạm tội của mình nên cần trả lại cho bị cáo nhưng cần giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với tờ giấy biên nhận đã tạm giữ của Nguyễn Viết Ng vào ngày 02/01/2024 thể hiện nội dung Ng vay số tiền 20.000.000đ của Phạm Văn L từ ngày 01/01/2022. Tại Cơ quan điều tra, anh Ng khai nhận: Do cần có giấy tờ vay tiền để thông báo với gia đình và để có tiền trả cho L nên Ng hỏi xin mẫu giấy của L và tự điền thông tin vào tờ giấy biên nhận trên với mục đích để sau đó sẽ đem về nhà thông báo với gia đình. Nội dung ngày, tháng, năm vay tiền là do Ng tự viết ra và ghi không đúng ngày đã vay tiền thực tế của L, do không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, màu xanh, BKS 19H6 – 0949 là của Phạm Văn L và vợ là Vũ Thị Trang mua lại để sử dụng chung cho gia đình, xe có nguồn gốc hợp pháp. Khi L sử dụng chiếc xe mô tô để đi thu tiền lãi của Ng chị Trang không biết. Chị Trang có đơn xin nhận lại tài sản, nên ngày 04/03/2023, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh S đã ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại chiếc xe trên cho chị Vũ Thị Trang là phù hợp.

[9]. Các nội dung khác:

Lệnh cấm khỏi nơi cư trú số 33 ngày 15/4/2024 của Tòa án nhân dân huyện Thanh S áp dụng đối với bị cáo đã hết hiệu lực nên HĐXX không xem xét.

Đối với số tài khoản Ngân hàng 106877412964 mang tên Hà Minh Ng mở tại Ngân hàng Viettinbank và số tài khoản 8040102744269 mang tên Chế Ng Linh mở tại Ngân hàng Quân đội mà Phạm Văn L đã sử dụng để nhận tiền lãi của Nguyễn Viết Ng, Hoàng Đức S, Nguyễn Thị Th, Nguyễn Minh H, L khai do L mượn của Hà Minh Ng - sinh năm 2001 và Chế Ng Linh - sinh năm 1994 cùng trú tại khu Ng S 1, xã S Hùng, huyện Thanh S để sử dụng. Khi mượn 02 số tài khoản trên thì L không nói với Ng và Linh về mục đích sử dụng để thu tiền cho vay lãi hàng kỳ, do đó, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với Ng và Linh trong vụ án này.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[11] Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự năm 2015.

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn L phạm tội “cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

Căn cứ: Khoản 1 Điều 201, điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 35 - Bộ luật Hình sự 2015; khoản 2 Điều 5, Nghị quyết 01/2021/NQ-HĐTP, ngày 20/12/2021 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao đối với bị cáo Phạm Văn L

Xử phạt bị cáo Phạm Văn L số tiền: 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng). Nộp ngân sách Nhà nước.

* Về hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng phạt bổ sung đối với bị cáo Phạm Văn L.

2. Các biện pháp tư pháp:

Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 5 Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐTP, ngày 20/12/2021 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao:

Buộc những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án phải nộp vào Ngân sách nhà nước số tiền đã vay nhưng chưa trả cho bị cáo phạm Văn L, cụ thể: Anh Nguyễn Viết Ng phải nộp số tiền vay là 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng); Anh Hoàng Đức S phải nộp số tiền vay là 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng); Chị Nguyễn Thị Th phải nộp số tiền là 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng); Chị Nguyễn Minh H phải nộp số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

Truy thu của bị cáo L số tiền 6.153.424đ (sáu triệu, một trăm năm mươi ba nghìn, bốn trăm hai mươi bốn đồng) để nộp sung ngân sách nhà nước .

Buộc bị cáo L trả lại trả lại cho những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan số tiền 74.396.576 đồng do thu lãi vượt quá, cụ thể: Trả cho anh Nguyễn Viết Ng số tiền 29.806.507đ (Hai mươi chín triệu, tám trăm linh sáu nghìn, năm trăm linh bảy đồng); anh Hoàng Đức S số tiền 15.849.315đ (Mười lăm triệu, tám trăm bốn mươi chín nghìn, ba trăm mười lăm đồng); Chị Nguyễn Thị Th số tiền 18.809.932đ (Mười tám triệu, tám trăm linh chín nghìn, chín trăm ba mươi hai đồng); Chị Nguyễn Minh H số tiền 9.930.822đ.(Chín triệu, chín trăm ba mươi nghìn, tám trăm hai mươi hai đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với khoản tiền phải trả cho người thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. xử lý vật chứng:

Căn cứ: Điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điểm a, b,c khoản 2, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu bán sung ngân sách nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, màu trắng – bạc, đã cũ, số IMEI 359485083101014, IMEI2: 35948508310101;

Tịch thu tiêu huỷ vật chứng không có giá trị sử dụng gồm: 01 sim điện thoại số: 0339.223.803; 01 (một) Giấy biên nhận vay tiền đề ngày 01/01/2022 với nội dung Nguyễn Viết Ng vay số tiền 20.000.000đ của Phạm Văn L.

Trả lại cho bị cáo Phạm Văn L 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, màu đen – vàng, đã cũ, bên trong có gắn sim số: 0849.118.386, số IMEI: 353887108299226, IMEI2: 353887100999583, nhưng cần giữ để đảm bảo thi hành án.

Xác nhận ngày 02/01/2024 bị cáo Phạm Văn L đã tự nguyện nộp số tiền 4.000.000đ là khoản tiền lãi L thu của Ng trong 40 ngày, đối với số tiền 20.000.000đ mà L đã cho Ng vay.

Xác nhận ngày 04/03/2023, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Thanh S đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chị Trang chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, màu xanh, BKS 19H6 – 0949.

Vật chứng là đồ vật hiện đang lưu giữ tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thanh S tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/5/2024. Vật chứng là tiền đang được tạm giữ trong tài khoản tạm thu số 3941.0.9044309.00000 tại kho bạc nhà nước huyện Thanh S, theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 03/5/2024.

4. Về án phí: Bị cáo Phạm Văn L phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2- Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7,7^a, 7b và Điều 9 uật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 - Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện và VKS tỉnh;
- Công an huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- Hồ sơ công tác THAHS;
- UBND xã S Hùng
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đào Thị Anh Ninh

